

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12-11-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Định.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn M** - Sinh năm 1988. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ hiện nay: Khu dân cư Kh, phường Ch, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị **Đoàn Thị H** - Sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư A (Nh), phường Ch, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Đài Loan (Trung Quốc)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Đoàn Thị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 14/12/2009 tại UBND xã Ch, thị xã Ch (nay là phường Ch, thành phố Ch), tỉnh Hải Dương. Anh, chị chung sống hạnh phúc được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách

không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Năm 2012 anh M đi nước ngoài lao động nhưng ít gọi điện chia sẻ, quan tâm nhau, mỗi khi nói chuyện vợ chồng lại xảy ra cãi nhau. Năm 2018 anh M về nước thì được biết chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở và đi lao động ở Đài Loan (Trung Quốc). Vợ chồng không có liên lạc gì với nhau, anh M cũng không biết địa chỉ của chị H ở đâu. Nay anh Nguyễn Văn M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Nguyễn Thị MP - sinh ngày 09/11/2010 hiện đang sinh sống cùng anh M. Khi ly hôn anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đoàn Thị H hiện đang lao động ở Đài Loan (Trung Quốc) nhưng không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Đoàn Văn T (bố đẻ chị H) xác định: Chị H và anh M kết hôn tự nguyện. Năm 2012 anh M đi lao động ở nước ngoài nên vợ chồng chỉ liên lạc qua điện thoại nhưng thường cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do giữa chị H và bố mẹ chồng có xung đột, anh M nghe lời bố mẹ dẫn đến không tin tưởng chị Hằng khiến cho vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và chị H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Năm 2017 chị H đi lao động tại Đài Loan (Trung Quốc), ông T không biết địa chỉ cụ thể của chị H nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với chị H qua điện thoại. Ông T đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để thông báo cho chị H biết việc anh M làm đơn khởi kiện ly hôn chị H. Chị H có quan điểm rằng vợ chồng ly thân đã lâu, đến nay không còn tình cảm nên chị đồng ý ly hôn với anh M. Chị H xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Mai Ph sinh ngày 09/11/2010, hiện đang ở với anh M, khi ly hôn chị H đồng ý để anh M tiếp tục nuôi con chung.

Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt. Trong đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M, xử cho anh M ly hôn chị Đoàn Thị H. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị MP - Sinh ngày 09/11/2010 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh Mạnh không yêu cầu chị Hằng phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết: Anh Nguyễn Văn M đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị Đoàn Thị H là người Việt Nam hiện đang

sinh sống tại Đài Loan, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hải Dương. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn: Anh M chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của chị H ở Việt Nam nhưng không cung cấp được địa chỉ của chị Hằng tại nước ngoài. Ông Tuyên là bố đẻ của chị H xác định: Gia đình không biết địa chỉ của chị H tại Đài Loan nhưng vẫn liên lạc qua điện thoại nên đã nhận các văn bản tố tụng để thông báo cho chị H biết về việc anh Mạnh khởi kiện ly hôn. Đồng thời, Tòa án cũng tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, chị H vắng mặt lần thứ hai. HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Đoàn Thị H được tự do, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh M và chị H chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, anh Mạnh cho rằng nguyên nhân do anh và chị H có nhiều bất đồng quan điểm sống, trong thời gian anh đi lao động ở nước ngoài thì chị Hằng ở nhà mâu thuẫn với gia đình chồng, giữa anh M và chị H không còn tin tưởng lẫn nhau. Tháng 8/2018 chị H đi lao động ở Đài Loan đến nay không về, không liên lạc và quan tâm gì tới gia đình nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm tới ai. Mâu thuẫn giữa anh M, chị H cũng đã được gia đình, địa phương xác nhận. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân nhiều năm không còn quan tâm đến nhau. Thông qua người thân trong gia đình, chị H cũng có quan điểm nhất trí ly hôn anh M. Vì vậy, cần chấp nhận cho anh M được ly hôn chị Hằng là phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Anh M có việc làm, chỗ ở ổn định, có thu nhập hàng tháng đảm bảo được cuộc sống cho con chung. Hiện nay con chung đang do anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, hiện chị H đang ở Đài Loan nên không có điều kiện chăm sóc con chung. Cháu Nguyễn Thị MP là con chung của anh M, chị H cũng có nguyện vọng được ở với anh M. Vì vậy, cần giao con chung là Nguyễn Thị MP, sinh ngày 09/11/2010 cho anh M được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh M tự nguyện không yêu cầu chị Hằng cấp dưỡng tiền nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh M nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh M không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết. Chị H không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên sau này nếu chị H có yêu cầu giải quyết thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Anh M có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M. Xử cho anh Nguyễn Văn M ly hôn chị Đoàn Thị H.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Mai Ph, sinh ngày 09/11/2010 đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn M không yêu cầu chị Đoàn Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị Đoàn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự (về Hôn nhân và gia đình). Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh M đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0006059 ngày 18/02/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh M đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, chị Đoàn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Hải Dương;
-Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Ch, TP Ch, tỉnh Hải Dương;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN MINH TÂN